

UNIT 10.

OUR HOUSES IN THE FUTURE

PART 1. THEORY

I. VOCABULARY

No.	English	Type	Pronunciation	Vietnamese
1	apartment	n	/ə'pɑ:tmənt/	căn hộ
2	basement apartment	n	/'beismənt ə'pɑ:tmənt/	tầng hầm
3	CD player	n	/,si: 'di: 'pleiər/	máy chạy CD
4	condominium	n	/.kɒndə'miniəm/	chung cư
5	cook meals	v	/kʊk mi:lz/	nấu ăn
6	electric fire	n	/i'lektrik 'faɪər/	lò sưởi điện
7	games console	n	/geɪm kən'səʊl/	máy chơi điện tử
8	gas fire	n	/gæs 'faɪər/	lò sưởi ga
9	hoover / vacuum cleaner	n	/'hu:vər/ /'vækjuəm 'kli:nər/	máy hút bụi
10	houseboat	n	/'haʊsbɔ:t/	nhà thuyền
11	iron	n	/'aɪən/	bàn là
12	look after children	v	/lʊk 'ɑ:ftər 'tʃɪldrən/	chăm sóc trẻ
13	motorhome (motor home)	n	/'mɔ:təhəʊm/	nhà trên xe (xe được thiết kế để làm nhà)
14	mountain	n	/'maʊntən/	núi
15	ocean	n	/'əʊʃn/	đại dương
16	palace	n	/'pæləs/	cung điện
17	penthouse	n	/.pent 'haʊs/	tầng cao nhất của một tòa nhà cao tầng
18	radiator	n	/'reɪdiətər/	lò sưởi
19	record player	n	/'rekɔ:d 'pleiər/	máy hát
20	skyscraper	n	/'skaɪskreɪpər/	tòa nhà chọc trời
21	spin dryer	n	/spɪn 'draɪər/	máy sấy quần áo

22	UFO	n	/ju: ef' əʊ/	vật thể bay không xác định
23	villa	n	/'vilə/	biệt thự
24	wash and dry clothes	V	/wɒʃ ənd draɪ kləʊðz/	giặt và làm khô quần áo
25	wash and dry dishes	V	/wɒʃ ənd draɪ dɪʃɪz/	rửa và làm khô bát đĩa

Một số tính từ thường gặp

No.	English	Type	Pronunciation	Vietnamese
1	automatic	adj	/ɔ:tə'mætɪk/	tự động
2	modern	adj	/'mɒdn/	hiện đại
3	wireless	adj	/'waɪələs/	không dây
4	comfortable	adj	/'kʌmfətəbl/	thoải mái
5	different	adj	/'dɪfərənt/	khác biệt
6	fantastic	adj	/'fæn'tæstɪk/	tuyệt vời
7	smart	adj	/smɑ:t/	thông minh
8	special	adj	/'speʃl/	đặc biệt

II. GRAMMAR

1. FUTURE SIMPLE TENSE (THÌ TƯƠNG LAI ĐƠN)

a. Cấu trúc

Khẳng định	S + will + V-inf
Phủ định	S + will + not + V-inf
Nghi vấn	Will + S + V-inf ?

Ex 1: My mother will buy a birthday cake tomorrow.

Ex 2: She wont come my house tomorrow.

b. Usage (Cách sử dụng)

- Thì tương lai đơn diễn tả một hành động sẽ xảy ra trong tương lai. Trong câu thường có từ chỉ tín hiệu thời gian trong tương lai.

Ex: I will go to the zoo with Tony tomorrow. (Ngày mai tôi sẽ đi sở thú với Tony.)

- Thì tương lai đơn diễn tả một quyết định được thực hiện tại thời điểm nói.

Ex: - It's so hot. (Trời nóng quá.)

- OK. I will turn on the air conditioner, (ừ. Tôi sẽ bật điều hòa.)

- Thì tương lai đơn diễn tả một dự đoán không có căn cứ.

Ex: I think they will not come to the party. (Tôi nghĩ họ sẽ không đến dự tiệc.)

- Thì tương lai đơn có thể dùng để đưa ra yêu cầu, đề nghị, lời mời, lời hứa hoặc một sự đe dọa.

Ex 1: Will you go to the cinema with me tonight? (Bạn đi xem phim với tôi tối nay nhé?)

Ex 2: I promise I will pay you tomorrow. (Tôi hứa tôi sẽ trả tiền bạn vào ngày mai.)

c. Signals (Dấu hiệu nhận biết thì tương lai đơn)

Ta có thể nhận biết thì tương lai đơn qua các trạng từ chỉ thời gian hay các động từ chỉ quan điểm, suy nghĩ.

✓ Nhận biết qua các trạng từ chỉ thời gian

- tomorrow: ngày mai

- next week/ next month/ next year: tuần tới/ tháng tới/ năm tới

- in + thời gian trong tương lai.

- soon: sớm, chẳng bao lâu nữa

Ex: We'll have a part next week.

✓ Nhận biết qua các động từ chỉ quan điểm

- think/ assume/ believe...: nghĩ rằng/ cho rằng/ tin rằng

- expect/ hope: mong đợi, hi vọng

Ex: They hope they will study in the USA in the future. (Họ hi vọng họ sẽ học ở Mỹ trong tương lai.)

2. MIGHT FOR FUTURE POSSIBILITY – MIGHT DIỄN TẢ KHẢ NĂNG TRONG TƯƠNG LAI

Might (có lẽ, có thể) là một động từ khuyết thiếu.

a. Form (Câu trúc)

Khẳng định: S + might + V (bare inf)

Phủ định: S + might + not + V (bare inf)

Chú ý: Không dùng might ở dạng nghi vấn để diễn tả sự nghi ngờ.

b. Usage (Cách sử dụng)

Might dùng để chỉ khả năng xảy ra của một hiện tượng, sự việc.

Ex 1: He might be back at any moment. (Anh ấy có thể sẽ về bất cứ lúc nào.)

Ex 2: The teacher might call my parents. (Cô giáo có thể sẽ gọi cho bố mẹ của tôi.)

Lưu ý:

Might có cách dùng tương đối giống may về việc diễn tả một khả năng nào đó. Tuy vậy may dùng để diễn tả khả năng xảy ra của sự việc có độ chắc chắn cao hơn might.

Ex 1: It's sunny this weekend, we may go swimming on Sunday.

(Cuối tuần này trời nắng, chúng ta có thể đi bơi vào Chủ nhật.)

Ex 2: I haven't seen him come out yet. He may be in his office.

(Tôi không nhìn thấy anh ấy. Anh ấy có thể ở trong văn phòng.)

iii. PHONETICS

✿ STRESS IN TWO-SYLLABLE WORDS – TRỌNG ÂM CỦA TỪ CÓ HAI ÂM TIẾT

Trọng âm là một điều rất quan trọng trong tiếng Anh. Nếu chúng ta phát âm không đúng trọng âm thì người nghe sẽ rất khó để hiểu được. Do vậy, chúng ta cần phát âm thật chuẩn và rõ ràng.

Trọng âm của từ có 2 âm tiết

a. Với danh từ và tính từ có 2 âm tiết

- Thông thường đối với các danh từ hoặc tính từ có 2 âm tiết, trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ nhất.

Danh Từ (noun)	Tính từ (adjective)
'sister	'better
'worker	'early
'pupil	'happy
'table	'busy

Ngoại lệ: Nếu âm tiết thứ hai có chứa nguyên âm đôi hoặc nguyên âm dài, trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ 2.

Ex: de'sign, ba'lloon, e'state, mis'take, a'lone, a'sleep, to'day, to'night

b. Với động từ có 2 âm tiết

Đối với các động từ có 2 âm tiết, trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ hai.

in'vest	be'gin
co'llect	for'give
co'nnect	a'gree

Ngoại lệ: Nếu âm tiết thứ hai là một nguyên âm ngắn và kết thúc bởi 1 phụ âm (hoặc không có phụ âm), hoặc động từ đó có tận cùng là -er, -en, -ish, -age thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất.













Ex: 'enter, 'open, 'manage, 'happen, 'answer, 'listen, 'finish, study, 'offer, 'damage

PART 2. LANGUAGE

I. VOCABULARY

Exercise 1. Look at the picture and fill in the blank with the correct word from the box.

CD player	skyscraper	ocean	iron
motorhome	hoover/ vacuum cleaner	radiator	UFO
CD player	skyscraper	ocean	iron

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.
			
9.	10.	11.	12.

Exercise 2. Fill in each blank with a suitable phrase from the box.

wireless TV	smart washing machine	modern fridge
hi-tech robots	dishwasher	

1. We will use a _____ to wash all the dishes and containers after a meal.

2. A _____ will wash dirty clothes and make them ready for you to put on.
3. _____ will understand what we say and will do all things around the house.
4. We will watch TV programmes from other countries by using _____.
5. Do you think a _____ will choose suitable food for our meals?

Exercise 3. Use the words or phrases given in the box to complete the following sentences. There are 2 extra words or phrases you don't need to use.

take care of	water	look after	do	send and receive	mountain	surf
--------------	-------	------------	----	------------------	----------	------

1. My future house will have a self-cleaning feature to _____ all the housework for me.
2. We will use an automatic machine to _____ the flowers when we are not at home.
3. In 2000, Sony launched a wireless gadget that can be used to _____ the Internet and watch TV.
4. In the future, robots will help to _____ patients in the hospital.
5. We will have special remote control units to _____ emails and order food from the markets without getting out of bed.

Exercise 4. Complete the gap with suitable word. The first letter is a hint for you.

1. H_____ is a boat that is designed as a house.
2. S_____ is a very tall building.
3. P_____ is a type of house usually for King and Queen to live in.
4. In winter, you usually use a r_____ to keep warm.
5. When you sweep the floor, instead of using a broom, you can use a h_____.
6. You use an i_____ to iron your clothes.
7. In humid days, you use a s_____ d_____ to make your wet clothes dry.
8. P_____ is the highest floor of a building.
9. M_____ is a vehicle that is designed as a house.
10. C_____ is a block of apartments.

Exercise 5. Give the correct form of the word in brackets to complete the following sentences.

1. When will they finish the _____ of your house? (DECORATE)
2. Many reports talked a lot about the _____ of UFOs. (APPEAR)
3. She would love to have a bed that _____ makes itself every morning. (AUTOMATIC)
4. Her imagination of a perfect home will be a quiet _____ and beautiful house located by the sea. (SPACE)

5. Robots in the future house will be smart to make our lives as _____ as possible. (COMFORT)
6. The house is in beautiful _____. (SURROUND)
7. The _____ in the future houses helps them make more efficient use of energy compared to ordinary houses. (TECH)
8. I think UFOs might be the _____ of people. (IMAGINE)
9. I haven't find a convenient _____ for the television. (LOCATE)
10. The modern appliance will control the _____ in the house. (TEMPER)

II. GRAMMAR

Exercise 1a. Using the words or phrases given to write complete sentences in the simple future form.

1. My mother/ make / a big meal/ tonight.

2. I / finish/ work / 6 p.m.

3. I /not have/ a birthday party/ this year.

4. My friends/ not come / tonight.

5. I /not come /class / tomorrow.

Exercise 1b. Use *might* to rewrite the sentences without changing the meaning of the original sentences.

1. Maybe we go on holiday to the Moon.

2. Maybe we send video cards to friends.

3. Maybe we study on computers at home.

4. Maybe we call friends on our computers.

5. Maybe we take pictures with our watches.

Exercise 2. Choose the correct answer to complete the sentence.

1. You are very good at college. I believe you **(will have/ won't have)** _____ an excellent job after graduation.
2. It's very important. Are you sure that there **(will be/ won't be)** _____ any problems?
3. Your parents **(will be/ won't be)** _____ very proud of you if you win this last match.
4. They **(will let/ won't let)** _____ you come because they hate you.
5. I am wondering if she **(will be/ won't be)** _____ able to help me.
6. If my parents give me some money, I **(will buy/ won't buy)** _____ a new sweater. My sweater is quite old fashioned.
7. I **(will go/ won't go)** _____ to South Africa. I prefer England.
8. I'm afraid I **(will be/ won't be)** _____ able to come tomorrow.
9. She **(might be/ won't be)** _____ Linh. I guess.
10. We **(might have/ might not have)** _____ a barbecue next weekend if you are free.

Exercise 3. Complete the sentence with "might" or "might not":

1. I'm tired. I _____ go to bed early tonight.
2. He left the office very late so he _____ be home for dinner.
3. There are a lot of clouds in the sky so it _____ rain later.
4. She didn't pass her driving test so she _____ be happy.
5. They're a very good team. They _____ win the championship this year.

Exercise 4. Write complete sentences using the simple future in declarative and negative form.

Number 1 is an example for you.

1. I/ answer/ all/ question/ of/ teacher

I will answer all the questions of the teacher.

I won't answer all the questions of the teacher.

2. She/ read/ book/ library/ tomorrow

3. We/ send/ the postcard/ our parents

4. James/ buy/ somebooks/ next week

5. We/ listen/ to the radio

6. They/ eat/ seafood/ Ha Long Bay

7. She/ give/ him/ some apples

8. Tony/ go/ zoo/ tomorrow

Exercise 5. Complete the sentences with the correct forms of "will (not)" or "might (not)".

1. Leave early so that you _____ miss the bus.
2. _____ you be in Rome tonight?
3. Today is a busy day. We _____ have time to help you tomorrow.
4. I think I _____ go shopping. I've run out of food.
5. We have enough food for dinner, so I _____ go shopping today.
6. The space explorers _____ find water on Mars.
7. Regular trips to space _____ be available in the next century.
8. One day they _____ find life on other planets.
9. It _____ be sunny tomorrow.
10. It _____ be cloudy in June.

III. PHONETICS

Exercise 1. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the others in each group.

1. A. exist	B. evolve	C. enjoy	D. enter
-------------	-----------	----------	----------

2. A. doctor	B. modern	C. corner	D. Chinese
3. A. complain	B. machine	C. music	D. instead
4. A. writer	B. baker	C. builder	D. career
5. A. provide	B. adopt	C. happen	D. inspire
6. A. result	B. region	C. river	D. robot
7. A. constant	B. basic	C. irate	D. obvious
8. A. become	B. carry	C. appoint	D. invent
9. A. engine	B. battle	C. rabbit	D. career
10. A. attract	B. destroy	C. occur	D. level

Exercise 2. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the others in each group.

1. A. money	B. army	C. afraid	D. people
2. A. enjoy	B. daughter	C. provide	D. decide
3. A. begin	B. pastime	C. finish	D. summer
4. A. reply	B. appeal	C. offer	D. support
5. A. profit	B. delay	C. apply	D. suggest
6. A. direct	B. idea	C. suppose	D. figure
7. A. revise	B. happy	C. contain	D. desire
8. A. standard	B. happen	C. handsome	D. destroy
9. A. about	B. around	C. between	D. under
10. A. knowledge	B. enjoy	C. science	D. sudden

PART 3. COMMUNICATION SKILLS

I. LISTENING

□ Listen and do the tasks followed.

Exercise 1. Listen and answer the question: "What type of house is it?". ✱ Track 07

			
1.	2.	3.	4.

Exercise 2. Listen and complete the blank with available type of house. ✱ Track 08

- A. Tower block
- B. Semi-detached house
- C. Detached house
- D. Cottage

1. use reinforced concrete	
2. stands alone with nothing on either side	
3. is joined to another house on one side	
4. is divided into flats and offices	
5. traditional one had a thatched roof	
6. mainly founded in the residential areas of towns or cities	
7. many of them have become very fashionable on the property market	
8. have an upstairs and a downstairs and a small garden	
9. is also called skyscraper	
10. is a small house in the countryside	
11. can be found in the suburbs	
12. usually surrounded by a garden	

II. SPEAKING

Exercise 1. Complete the conversation with suitable phrases.

clean energy	How are
--------------	---------

the appliance	very modern
TV programmes from space	do all the housework

A: Will you live in a hi-tech house?

B: Yes, I think so.

A: (1) _____ our houses in the future?

B: I think they will be (2) _____.

A: Is it friendly to the environment?

B: Yes, that's right. It will only use (3) _____ so that we can keep the environment clean.

A: What about (4) _____?

B: The Internet TV helps us to watch (5) _____.

A: Will you have any robots in your house?

B: Well, robots will (6) _____, so we will have more time for our family and relax.

Exercise 2. Complete the conversation with the missing sentences then practise speaking it.

- It's fantastic
- It's better for the environment
- I'm drawing cars in the future
- It is used to transfer heat from sun to energy
- Is there anything else
- It will have a GPS, and it can drive itself

Emma: What are you doing?

Nam: (1) _____

Emma: It looks different from cars now. It has wings.

Nam: Yes. It has two wings, so it can fly.

Emma: So it's a type of plane. (2) _____.

Nam: (3) _____.

Emma: So we can sleep while it is working. And when we are awake, we reach the destination.

Nam: Is it interesting?

Emma: (4) _____. And, what is it?

Nam: It's solar panel. (5) _____.

Emma: So will we have to use oil anymore?

Nam: I think we won't. (6) _____.

III. READING

Exercise 1. Read the following text and choose the best option A, B, C or D.

My dream is to live in a big house surrounded by a big garden full of flowers and trees. I don't like to live in an apartment with blocks of flats and rude neighbors making noise in the middle of the night. My future house will be located outside the city. It might be near a river. I have always dreamt of living near rivers and hearing the sound of the birds in the morning.

My house will have a smart appliance which will monitor the current weather forecast to keep the temperature inside the house comfortable. It will use solar energy to heat the water; run computers and other electronics. My future house will be an eco-house that uses clean energy to save the environment.

It will have a large garden for me to have as many pets as I wish for. Then there will be some robots in the house to help me with my housework. They will clean the house every morning, prepare all the meals for me and feed the dogs and cats.

1. Where will the house be located?

A. inside the river B. outside the city C. in the sky D. in the village

2. Why doesn't the author like to live in an apartment?

- A. He/she doesn't like to live in blocks of flats.
- B. He/she doesn't like the city.
- C. He/she doesn't like to live with rude neighbors.
- D. Both A and c are correct.

3. Solar energy is used to _____.

- A. prepare meals
- B. run computers and other electronics
- C. cool the water
- D. water the flowers

4. Why does the author want to live in an eco-house?

- A. to save energy
- B. so save the wild animals
- C. to save the environment
- D. to save water

5. What will the robots do?

- A. feed the pets B. clean the house C. cook meal D. All are correct

Exercise 2. Read the following text and decide which answer best fits each numbered blank.

What (1) _____ the future be like? We know everything about the past but we don't know about our future. Now, we (2) _____ in the world of technology. Technology, has the greatest influence on the daily lives of people. So what differences will there be in technology in next hundred years?

By this time, (3) _____ robots are doing a lot of difficult tasks. In the future, robots will replace people in many jobs such as housekeepers, baby-sitters, cleaners, taxi drivers. In the hospitals, robots (4) _____ help doctors and nurses (5) _____ the patients. Even our house will (6) _____ a "big robot". (7) _____ machines in the house will be smart to make life comfortable. They will take care of our children, cook (8) _____, clean the house, and even (9) _____ our dogs and cats. Robots in the future will understand people and they will be able to send and (10) _____ orders through the Internet.

- | | | |
|------------------|---------------|------------------|
| 1. A. will | B. are | C. is |
| 2. A. will live | B. might live | C. are living |
| 3. A. wireless | B. hi-tech | C. bad |
| 4. A. will | B. are | C. are going |
| 5. A. look after | B. look for | C. look at |
| 6. A. is | B. be | C. are |
| 7. A. Automatic | B. Auto | C. Automatically |
| 8. A. water | B. flowers | C. meals |
| 9. A. surf | B. do | C. Feed |
| 10. A. care | B. receive | C. wash |

Exercise 3. Read the passage carefully and then choose the correct answers.

In the future, schools will be better. Computers will be much quicker and we might have pencils which write for us! All the students will have their own computers.

When there is a history lesson, the computers will show important events. The students will be dressed up as the characters from the period they are studying. There will be hover boards in the playground, and students will come to school by **hover** cars.

Every child will have a robot like themselves. The robots will have to go to school while the students sit at home controlling them in front of their computers. The robots will have laser pens and

the student will have laser ink pens.

The classroom will be floating, and the tables and chairs will, too. There will be no homework, and teachers won't take away the toys.

1. The student wants all of the following but not _____.

- A. having laser ink pens B. going to school
C. staying at home controlling a robot D. having a robot like himself

2. In history lessons, the student wants the computer to _____.

- A. show important people in history events
B. have new games
C. show history events and the student will be one of the important characters
D. find all information about the events from the Internet

3. If the history lesson today is about ancient Egypt, the student will _____.

- A. watch films about Egypt on the computer
B. become the queen
C. get dressed like the queen
D. see things and houses at that time

4. The student wants to have _____.

- A. floating classrooms B. no homework
C. toys in the classroom D. all A, B, and C

5. The word "**hover**" in paragraph 2 means _____.

- A. colourful B. flying C. moving D. large

IV. WRITING

Exercise 1. Use the given words from the box to write complete sentences about things you "might" or "might not" do in the future.

1. write a book	5. have a hi-tech robot
2. become famous	6. have children
3. work in a different planet	7. break a world record
4. build houses in a different planet	8. fly in a rocket

1. _____

2. _____

3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____

Exercise 2a. Use the given words to write the complete sentences.

A: Do you think people will take vacations to the Moon? (might not)

B: I think people _____

A: Do you think there will be a robot that can cook all meals for us? (might)

B: I think there _____

A: Do you think Hang will be able to find the swimming pool? (might not)

B: I think she _____

A: Do you think the water will be heated by wind energy? (might)

B: _____

A: Do you think scientists will find life on another planet? (might)

B: _____

A: Do you think robots will help US do the homework? (might not)

B: _____

A: Do you think we will travel into space? (might)

B: _____

A: Do you think you will live in a houseboat? (might not)

B: _____

Exercise 2b. Use the given words to write the complete sentences with "will".

1. In/ future/ people/ travel/ driverless cars.

2. In/ fifty years/ you/ fly/ work/ your car.

3. In/ future/ students/ stay/ home/ study/ the Internet.

4. In/ next/ decade/ scientists/ find/ life/ another/ planet.

5. In/ future/ all information/ probably/ be/ stored/ computers.

Exercise 3. Answer these questions and then write a passage about your future house (about 80-90 words).

1. What type of house will it be?

2. Where will it be?

3. What will there be around your house?

4. How many rooms does it have?

5. What will you have in your house?

6. Will you have a robot in your house? If yes, what will your robot do?

Your writing
